

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST

Ngày : 13-6-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Thanh Liêm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Võ Thị Kim Loan

2. Ông Nguyễn Hoàng Trung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thanh An – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 181/2021/TLST-HNGĐ ngày 29-11-2021, về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23-5-2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt)

**- Bị đơn:** Anh Lê Minh N, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện A, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

**- Người làm chứng:**

1/ Ông Lê Công H, sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện A, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

2/ Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1965; địa chỉ: Số 27/1, Ấp 1, xã L, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Hoàng A và anh Lê Minh N kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 27-10-2009 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường hay cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Chị Hoàng A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị Hoàng A và anh N có 01 con chung tên Lê Nguyễn Gia Ng, sinh ngày 12-02-2010, hiện chị Hoàng A đang nuôi con. Chị Hoàng A yêu cầu được tiếp tục nuôi con.

Về cấp dưỡng cho con: Chị Hoàng A không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng A trình bày chị và anh N không có tài sản chung, không có nợ chung.

Đối với bị đơn là anh Lê Minh N đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng, tài liệu, chứng cứ và đã được Tòa án triệu tập nhiều lần, nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng A

Tại biên bản Tòa án ghi lời khai ngày 28-12-2021, người làm chứng là ông Lê Công H trình bày:

Ông là cha ruột của anh N. Năm 2009, anh N và chị Hoàng A cưới nhau. Cách nay mấy năm, ông có nghe anh N nói là anh và chị Hoàng A có mâu thuẫn do làm ăn thất bại. Anh N và chị Hoàng A sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Thời gian gần đây, ông nghe anh N nói là chị Hoàng A gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh, vì tình cảm không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn, nhưng vì bận đi làm nên không đến Tòa án được. Anh N và chị Hoàng A có 01 con chung là cháu Ng hiện do chị Hoàng A trực tiếp nuôi. Khi ly hôn, ông nhận thấy chị Hoàng A nuôi con sẽ phù hợp hơn.

Tại biên bản Tòa án ghi lời khai ngày 18-3-2022, người làm chứng là bà Lê Thị Thu H trình bày:

Bà là mẹ ruột của chị Hoàng A. Năm 2009, chị Hoàng A và anh N kết hôn với nhau. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn bà nghe chị Hoàng A nói là do bất đồng quan điểm, thường hay cãi nhau. Chị Hoàng A và anh N sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị Hoàng A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh N bà cũng tôn trọng ý kiến của chị Hoàng A, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị Hoàng A và anh N có 01 con chung tên Lê Nguyễn Gia Ng, sinh ngày 12-02-2010, hiện do chị Hoàng A trực tiếp nuôi, đề nghị Tòa án giao cháu Ng cho chị Hoàng A tiếp tục nuôi.

Kiểm sát viên phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị khắc phục về tố tụng. Về ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Anh, buộc chị Hoàng Anh chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tỉnh Tiền Giang, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn là anh Lê Minh N có nơi cư trú tại huyện A, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là chị Nguyễn Hoàng A có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Lê Minh N đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị Hoàng A, anh N.

[2]. Về nội dung: Xét hôn nhân giữa chị Hoàng A và anh N là hôn nhân hợp pháp, anh chị kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 27-10-2009 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Long An và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng

quan điểm, thường hay cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Xét thấy thời gian ly thân đã lâu nhưng anh chị không đoàn tụ được chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Anh.

Về con chung: Chị Hoàng A và anh N có 01 con chung tên Lê Nguyễn Gia Ng, sinh ngày 12-02-2010, hiện chị Hoàng A đang nuôi con.

Xét trong thời gian qua, cháu Ng sống với chị Hoàng A, được chị chăm sóc chu đáo, cháu đã có cuộc sống ổn định bên chị Hoàng A nên việc chị Hoàng A yêu cầu trực tiếp nuôi con là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng cho con: Chị Hoàng A không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con, Hội đồng xét xử không xem xét

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng A trình bày chị và anh N không có tài sản chung, không có nợ chung, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Hoàng A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Xét ý kiến và đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hoàng A

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hoàng A được ly hôn với anh Lê Minh N.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Hoàng A được trực tiếp nuôi cháu Lê Nguyễn Gia Ng, sinh ngày 12-02-2010, hiện chị đang nuôi.

Anh Lê Minh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng A phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002852 ngày 29-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong án phí.

4. Chị Hoàng Anh, anh N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- + NĐ: (01);
- + BĐ: (01);
- VKSND. H. A;
- Chi cục THADS. H. A;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- UBND xã L, huyện T, tỉnh Long An;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Thanh Liêm**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN    THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**